

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-HCKSTTHC
V/v đẩy mạnh thực hiện đăng ký định
danh điện tử cho cơ quan, tổ chức,
doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh

Thanh Hoá, ngày tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh;
- Chi cục Thuế khu vực X;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn.

Thực hiện Nghị định 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử; Kế hoạch số 579/KH-TCTTKĐA ngày 18/12/2024 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về cao điểm triển khai tài khoản định danh điện tử cho tổ chức, Tổ công tác Đề án 06 tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-TCTĐA06 ngày 02/01/2025 về cao điểm triển khai định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã chủ động phối hợp với lực lượng Công an cấp tài khoản định danh điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội (**yêu cầu hoàn thành xong trước ngày 20/6/2025**). Tuy nhiên, theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an ưu tiên cấp tài khoản định danh điện tử cho 100% doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) ¹ xong trước ngày **30/3/2025**.

Để đẩy mạnh việc cấp tài khoản định danh điện tử cho các doanh nghiệp, hợp tác xã theo lộ trình của Bộ Công an, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Căn cứ vào số lượng cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã (theo Phụ lục 1 gửi kèm), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao chỉ tiêu cho UBND cấp xã tổ chức đợt cao điểm huy động các lực lượng tham gia, phối hợp với lực lượng Công an để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cho các cơ quan, tổ chức và 100% doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn đăng ký, cấp tài khoản định danh điện tử (xong trước ngày 30/3/2025) theo 02 hình thức sau: ⁽¹⁾ Đăng ký trực tuyến trên ứng dụng/trang web định danh quốc gia VNeID; ⁽²⁾ Đăng ký trực tiếp tại các điểm cấp căn cước, định danh điện tử trên địa bàn.

(Theo Phụ lục 2 hướng dẫn đăng ký tài khoản cho cơ quan, tổ chức)

¹ tỉnh Thanh Hóa có 26.016 doanh nghiệp; 1.130 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; 3.994 cơ quan, tổ chức không đăng ký kinh doanh nhưng có mã số thuế.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp; các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn chủ động phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng Công an để đăng ký tài khoản định danh điện tử nhằm phục vụ công tác Chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, chứng minh danh tính điện tử trong giao dịch (*đăng ký theo 02 hình thức tại mục 1 của văn bản này*).

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Công Thương, Chi cục Thuế khu vực X, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, điều chỉnh, cập nhật biến động của các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh, phục vụ công tác làm sạch dữ liệu và công tác đăng ký, cấp tài khoản định danh điện tử cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh (*xong trước ngày 30/3/2025*); đồng thời báo cáo về Bộ Tài chính để cập nhật lại số liệu các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để giảm chỉ tiêu thực hiện của địa phương (*xong trước ngày 30/3/2025*). Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh đăng ký tài khoản định danh tổ chức trên ứng dụng VNeID.

4. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo bộ phận truyền thông, các cơ quan báo, đài, doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về những lợi ích, hình thức, cách thức đăng ký tài khoản định danh điện tử cho tổ chức, doanh nghiệp, HTX để các đơn vị kịp thời nắm bắt; đẩy mạnh tuyên truyền kết quả thực hiện đột cao điểm, về các điển hình, cách làm sáng tạo của các đơn vị, địa phương để biểu dương, nhân rộng.

5. Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp và các đơn vị có liên quan trên địa bàn tổ chức đăng ký tài khoản định danh điện tử cho 100% cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã; chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị, địa phương; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất biểu dương, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ, đồng thời xem xét trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân không thực hiện nghiêm túc để đảm bảo việc triển khai đúng tiến độ và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CSQLHC về TTXH - Bộ Công an;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HCKSTTHC.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục I
SỐ LƯỢNG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA
(Kèm theo Công văn số /UBND-HCKSTTHC ngày tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị	Phường, xã, thị trấn	Số lượng Doanh nghiệp (loại 1)	Hợp tác xã/Liên hiệp HTX (loại 2)	Cơ quan, tổ chức có MST (loại 3)			Các tổ chức còn lại (loại 4)
					Tổng	Cục thuế cấp MST	Chi cục thuế cấp MST	
1	Thành phố Thanh Hoá	An Hưng	511	6		2	6	
2		Ba Đình	557	4		33	9	
3		Điện Biên	675	1		47	14	
4		Đông Cương	261	15		2	2	
5		Đông Hải	447			13	19	
6		Đông Hương	722	1		23	7	
7		Đông Lĩnh	111	4		1	5	
8		Đông Tân	120	3		2	4	
9		Đông Thọ	1397	4		11	8	
10		Đông Sơn	282				10	
11		Đông Vinh	42	3			4	
12		Đông Vệ	1235	5		23	10	
13		Hàm Rồng	185	4		4	5	

14		Long Anh	98	3			6	
15		Hoàng Đại	19				2	
16		Hoàng Quang	40				1	
17		Lam Sơn	549	2		10	8	
18		Nam Ngạn	277	5			4	
19		Ngọc Trạo	236	2		5	3	
20		Phú Sơn	974	10		44	15	
21		Quảng Cát	33	2			2	
22		Quảng Đông	65	2			4	
23		Quảng Hưng	336	8		2	6	
24		Quảng Phú	76	4			4	
25		Quảng Tâm	121	6		3	3	
26		Quảng Thành	243	7		1	9	
27		Quảng Thắng	262	7		11	4	
28		Quảng Thịnh	145			6	5	
29		Tào Xuyên	137	4			6	
30		Thiệu Dương	57	3			3	
31		Thiệu Khánh	42	1			1	
32		Thiệu Vân	7	3			3	
33		Trường Thi	366	5		7	7	
34		Rừng Thông	39	1			6	
35		Đông Thịnh	2	1				
36		Đông Hoà	1					

37		Đông Hoàng	3	1			1	
38		Đông Khê	24				5	
39		Đông Minh	5	1			1	
40		Đông Nam	7			1	1	
41		Đông Ninh	3	1			1	
42		Đông Phú	3	2			1	
43		Đông Quang	4	1			2	
44		Đông Thanh	2	1			3	
45		Đông Tiến	3	4			7	
46		Đông Văn	4	1			3	
47		Đông Yên	2	3			1	
		TỔNG	10,730	141	0	251	231	0
48	Thành phố Sầm Sơn	Quảng Minh	26	3	6		6	
49		Trường Sơn	283	6	42	5	37	
50		Trung Sơn	182	2	11		11	
51		Quảng Vinh	45	3	4		4	
52		Quảng Tiến	101	7	8	1	7	
53		Quảng Thọ	62	4	6	1	5	
54		Quảng Cư	190	3	6		6	
55		Quảng Châu	74	3	16		16	
56		Bắc Sơn	264	3	26		26	
57		Đại Hùng	57	5	2		8	
		TỔNG	1,284	39	127	7	126	

58	Thị xã Bỉm Sơn	Quang Trung	50	1	0		0	
59		Ba Đình	224		21	3	18	
60		Ngọc Trạo	175	1	8		8	
61		Bắc Sơn	242		5		5	
62		Lam Sơn	103	1	15	3	12	
63		Đông Sơn	71	1	10		10	
64		Phú Sơn	93		10		10	
		TỔNG	958	4	69	6	63	
65	Thị xã Nghi Sơn	Tùng Lâm	34	1			4	
66		Trường Lâm	121	2			4	
67		Thanh Thủy	12				4	
68		Thanh Sơn	20	2			4	
69		Tân Trường	97	2			4	
70		Phú Sơn	23	1			4	
71		Phú Lâm	15	1			4	
72		Ngọc Lĩnh	12	1			4	
73		Nghi Sơn	48	1			4	
74		Hải Nhân	26	2			6	
75		Hải Hà	58				4	
76		Định Hải	4	1			5	
77		Các Sơn	17	1			8	
78		Anh Sơn	13	1			5	
79		Bình Minh	25	2		1	4	

80		Hải An	17				5	
81		Hải Bình	85	2			5	
82		Hải Châu	37	2			4	
83		Hải Hòa	311	2		4	52	
84		Hải Lĩnh	36	1			4	
85		Hải Ninh	62				10	
86		Hải Thanh	52	10		4	5	
87		Hải Thượng	200	1		2	9	
88		Mai Lâm	212	2			4	
89		Nguyen Bình	71	2			7	
90		Ninh Hải	32	1			4	
91		Tân Dân	24	2			4	
92		Tĩnh Hải	30				5	
93		Trúc Lâm	51			3	4	
94		Xuân Lâm	69	1		1	4	
		TỔNG	1814	44	0	15	194	
95	Huyện Nông Công	TT Nông Công	211	4		3	54	
96		Yên Mỹ	25	1		0	7	
97		Vạn Thiện	10	0		0	4	
98		Vạn Thắng	29	2		0	6	
99		Vạn Hòa	22	0		0	5	
100		Tượng Văn	4	1		0	5	
101		Tượng Sơn	23	1		0	5	

102		Tượng Lĩnh	5	1		0	4	
103		Trường Trung	8	1		0	6	
104		Trường Sơn	30	1		0	5	
105		Trường Minh	12	1		0	4	
106		Trường Giang	8	3		0	5	
107		Trung Thành	11	1		0	6	
108		Trung Chính	34	1		0	8	
109		Thăng Thọ	14	2		0	4	
110		Thăng Long	32	5		0	7	
111		Thăng Bình	14	1		0	5	
112		Tế Thắng	13	2		0	5	
113		Tế Nông	14	0		0	7	
114		Tế Lợi	26	1		0	5	
115		Tân Thọ	4	1		0	4	
116		Tân Phúc	16	1		0	5	
117		Tân Khang	8	0		0	5	
118		Minh Nghĩa	21	1		0	5	
119		Minh Khôi	17	2		0	5	
120		Hoàng Sơn	22	3		0	5	
121		Hoàng Giang	33	2		0	6	
122		Công Liêm	15	1		0	7	
123		Công Chính	9	0		0	5	
		TỔNG	690	40	0	3	204	

124	Huyện Hậu Lộc	Xuân Lộc	10	1			5	
125		Tuy Lộc	7	2			9	
126		TT Hậu Lộc	132	4		2	37	
127		Triệu Lộc	52	1			7	
128		Tiến Lộc	18	2			5	
129		Thuần Lộc	20	2			10	
130		Thành Lộc	15	1			4	
131		Quang Lộc	11	1			4	
132		Phú Lộc	21	2			7	
133		Ngư Lộc	16	2			6	
134		Mỹ Lộc	19	1		1	6	
135		Minh Lộc	57	3			6	
136		Lộc Sơn	13	2			3	
137		Liên Lộc	23	1		1	4	
138		Hưng Lộc	27	2			8	
139		Hòa Lộc	42	4			5	
140		Hoa Lộc	51	2			5	
141		Hải Lộc	12	1			4	
142		Đồng Lộc	10	1			5	
143		Đại Lộc	30	1			5	
144		Đa Lộc	22	1			5	
145		Cầu Lộc	10	2			5	
		TỔNG	618	39	0	4	155	

146	Huyện Triệu Sơn	TT Triệu Sơn	212	4		5	46	
147		TT Nưa	65	3		0	7	
148		Xuân Thọ	2	1		0	6	
149		Xuân Lộc	7	2		0	9	
150		Vân Sơn	25	2		0	6	
151		Triệu Thành	11	0		0	5	
152		Tiến Nông	10	2		0	5	
153		Thọ Tiến	13	1		0	6	
154		Thọ Thế	23	0		0	6	
155		Thọ Tân	4	1		0	6	
156		Thọ Sơn	18	2		0	6	
157		Thọ Phú	35	1		0	10	
158		Thọ Ngọc	6	1		0	6	
159		Thọ Dân	42	1		0	7	
160		Thọ Cường	6	1		0	5	
161		Thọ Bình	14	2		0	6	
162		Thái Hòa	30	2		0	7	
163		Nông Trường	4	1		0	5	
164		Minh Sơn	22	1		0	5	
165		Khuyến Nông	26	0		0	6	
166		Hợp Tiến	9	1		0	5	
167		Hợp Thành	44	0		0	6	
168		Hợp Thắng	12	1		0	6	

169		Hợp Lý	9	1		0	7	
170		Đồng Tiến	17	1		0	6	
171		Đồng Thắng	14	1		0	6	
172		Đồng Lợi	27	1		0	7	
173		Dân Quyền	16	0		0	6	
174		Dân Lý	36	2		0	6	
175		Dân Lực	57	0		0	8	
176		Bình Sơn	1	2		0	4	
177		An Nông	15	3		0	6	
		TỔNG	832	41	0	5	238	
178	Huyện Yên Định	TT Quán Lào	234	5		3	30	
179		TT Quý Lộc	27	3			5	
180		TT Thống Nhất	26	1		1	5	
181		TT Yên Lâm	55	2			5	
182		Yên Trường	78	2		1	7	
183		Yên Trung	24	1			3	
184		Yên Thọ	10	1			5	
185		Yên Thịnh	19	2			6	
186		Yên Thái	10	3			4	
187		Yên Tâm	20	1			5	
188		Yên Phú	26	2			4	
189		Yên Phong	25	1			4	
190		Yên Ninh	17	3			8	

191		Yên Hùng	9				4	
192		Định Tiến	5	1			4	
193		Định Thành	5	1			4	
194		Định Tăng	20	1			5	
195		Định Tân	24	2			4	
196		Định Long	49	1			7	
197		Định Liên	74	1			5	
198		Định Hưng	21	1			4	
199		Định Hòa	24	2			4	
200		Định Hải	8	1			4	
201		Định Công	14	1			4	
202		Định Bình	37	1			5	
		TỔNG	861	40	0	5	145	
203	Huyện Thọ Xuân	Xuân Trường	31	1	5	0	5	
204		Xuân Tín	9	0	5	0	5	
205		Xuân Thiên	17	2	5	0	5	
206		Xuân Sinh	39	2	7	0	7	
207		Xuân Phú	35	2	6	0	6	
208		Xuân Phong	4	2	4	0	4	
209		Xuân Minh	15	3	5	0	5	
210		Xuân Lập	29	2	6	0	6	
211		Xuân Lai	30	0	6	0	6	
212		Xuân Hưng	12	1	5	0	5	

213		Xuân Hồng	37	3	8	0	8	
214		Xuân Hòa	23	4	5	0	5	
215		Xuân Giang	12	2	4	0	4	
216		Xuân Bái	25	3	5	0	5	
217		Trường Xuân	26	2	9	0	9	
218		Thuận Minh	16	2	5	0	5	
219		Thọ Xương	46	1	6	0	6	
220		Thọ Lộc	20	2	5	0	5	
221		Thọ Lập	10	2	7	0	7	
222		Thọ Lâm	44	3	5	0	5	
223		Thọ Hải	17	1	5	0	5	
224		Thọ Diên	10	2	4	0	4	
225		Tây Hồ	22	1	5	0	5	
226		Quảng Phú	10	1	5	0	5	
227		Phú Xuân	13	0	6	0	6	
228		Nam Giang	37	1	8	3	5	
229		Bắc Lương	16	1	5	0	5	
230		TT Thọ Xuân	169	3	42	1	41	
231		TT Sao Vàng	82	1	7	0	7	
232		TT Lam Sơn	145	1	9	0	9	
		TỔNG	1,001	51	209	4	205	
233	Huyện Thiệu Hóa	Thiệu Vũ	14	2			5	
234		Thiệu Viên	8	3			5	

235		Thiệu Vận	19	1			4	
236		Thiệu Trung	35	3			5	
237		Thiệu Toán	8	4			5	
238		Thiệu Tiến	6	2			4	
239		Thiệu Thịnh	6	2			3	
240		Thiệu Thành	5	1			4	
241		Thiệu Quang	12	2			6	
242		Thiệu Phúc	6	1			5	
243		Thiệu Nguyên	12	2			5	
244		Thiệu Ngọc	14	1			5	
245		Thiệu Lý	14	1			5	
246		Thiệu Long	53	3			4	
247		Thiệu Hợp	19	2			5	
248		Thiệu Hòa	5	2			5	
249		Thiệu Giao	9	1			4	
250		Thiệu Giang	7	1			5	
251		Thiệu Duy	24	4			5	
252		Thiệu Công	16	3			5	
253		Thiệu Chính	11	2			4	
254		Tân Châu	21	3			5	
255		TT Thiệu Hóa	262	6		2	41	
256		TT Hậu Hiền	12	3			6	
		TỔNG	598	55	0	2	150	

257	Huyện Nga Sơn	TT Nga Sơn	188	2	50	2	48	
258		Nga Yên	48	2	6		6	
259		Nga Vịnh	8	1	5		5	
260		Nga Văn	30	1	4		4	
261		Nga Trường	11	1	4		4	
262		Nga Tiến	14	1	5		5	
263		Nga Thủy	20	1	5		5	
264		Nga Thiện	7	1	5		5	
265		Nga Thành	15	1	6		6	
266		Nga Thanh	22	1	3		3	
267		Nga Thắng	12	1	5		5	
268		Nga Thái	7	1	5		5	
269		Nga Thạch	11	2	5		5	
270		Nga Tân	16	1	5		5	
271		Nga Phượng	23	1	8		8	
272		Nga Phú	6	1	4		4	
273		Nga Liên	33	1	6		6	
274		Nga Hiệp	34	2	7		7	
275		Nga Hải	8	1	5		5	
276		Nga Giáp	7	1	5		5	
277		Nga Điền	11	1	6		6	
278		Nga An	25	1	5		5	
279		Ba Đình	5	1	3		3	

		TỔNG	561	27	162	2	160	
280	Huyện Hoàng Hóa	TT Bút Sơn	211	3		3	32	
281		Hoàng Yên	8	3			3	
282		Hoàng Xuyên	12				7	
283		Hoàng Xuân	29				7	
284		Hoàng Trường	48	4			5	
285		Hoàng Trung	33	3		1	4	
286		Hoàng Trinh	18	3			5	
287		Hoàng Trạch	8	1			4	
288		Hoàng Tiến	67	4			5	
289		Hoàng Thịnh	28	1			4	
290		Hoàng Thành	12	1			6	
291		Hoàng Thanh	65	2			5	
292		Hoàng Thắng	28	2			5	
293		Hoàng Thái	8	1			4	
294		Hoàng Tân	15				4	
295		Hoàng Sơn	25	1			6	
296		Hoàng Quỳ	42	2			4	
297		Hoàng Quý	41	1			5	
298		Hoàng Phụ	38	4			5	
299		Hoàng Phú	32	1			4	
300		Hoàng Phong	16	2			5	
301		Hoàng Ngọc	71	2			6	

302		Hoàng Lưu	11	2			4	
303		Hoàng Lộc	39	1			5	
304		Hoàng Kim	51	4			6	
305		Hoàng Hợp	7	4			4	
306		Hoàng Hải	20	1			5	
307		Hoàng Hà	6				4	
308		Hoàng Giang	22	3			9	
309		Hoàng Đức	45	3			7	
310		Hoàng Đồng	47	4			4	
311		Hoàng Đông	15	1			4	
312		Hoàng Đạt	9	3			5	
313		Hoàng Đạo	43	3			6	
314		Hoàng Châu	7				5	
315		Hoàng Cát	20	1			4	
		TỔNG	1,197	71	0	4	207	
316	Huyện Hà Trung	Yến Sơn	31	5			7	
317		Yên Dương	34	3			6	
318		TT Hà Trung	155	6		4	28	
319		TT Hà Long	27	2			6	
320		TT Hà Lĩnh	29	7			4	
321		Thái Lai	12	2			7	
322		Lĩnh Toại	13	2			4	
323		Hoạt Giang	9	3			5	

324		Hà Vinh	15	1			4	
325		Hà Tiến	11	4			4	
326		Hà Tân	29	7			5	
327		Hà Sơn	11	3			3	
328		Hà Ngọc	15	1			5	
329		Hà Hải	14	2			3	
330		Hà Giang	5	2			4	
331		Hà Đông	26	4			4	
332		Hà Châu	5	1			5	
333		Hà Bình	39	1			3	
334		Hà Bắc	20	4			4	
		TỔNG	500	60	0	4	111	
335	Huyện Quảng Xương	TT Tân Phong	326	7		5	45	
336		Tiên Trang	69	4		2	9	
337		Quảng Yên	35	4			5	
338		Quảng Văn	12	4			4	
339		Quảng Trường	9	1			4	
340		Quảng Trung	22	1			3	
341		Quảng Trạch	35	2			4	
342		Quảng Thái	21	2			4	
343		Quảng Thạch	8	3			4	
344		Quảng Phúc	10	4			8	
345		Quảng Ninh	43	2			4	

346		Quảng Nhân	21	2			4	
347		Quảng Nham	24	7			5	
348		Quảng Ngọc	33	5			5	
349		Quảng Lưu	49	2			4	
350		Quảng Long	11	1			4	
351		Quảng Lộc	20	3			4	
352		Quảng Khê	15	1			4	
353		Quảng Hợp	27	2			5	
354		Quảng Hòa	7	2			4	
355		Quảng Hải	16	2			4	
356		Quảng Giao	24	3			3	
357		Quảng Đức	43	1			4	
358		Quảng Định	34	2			4	
359		Quảng Chính	30	2			4	
360		Quảng Bình	44	5			5	
		TỔNG	988	74	0	7	157	
361	Huyện Mường Lát	TT Mường Lát	55	3			38	
362		Trung Lý	2	1			6	
363		Tam Chung	0	0			2	
364		Quang Chiêu	1	2			5	
365		Pù Nhi	2	0			5	
366		Nhi Sơn	0	0			3	
367		Mường Lý	0	0			6	

368	Huyện Lang Chánh	Mường Chanh	2	0			3	
		TỔNG	62	6	0	0	68	
369		Yên Thắng	7	2		0	1	
370		Yên Khương	2	2		0	3	
371		TT Lang Chánh	92	12		2	32	
372		Trí Nang	12	1		0	9	
373		Tân Phúc	5	1		0	6	
374		Tam Văn	0	1		0	7	
375		Lâm Phú	0	2		0	8	
376		Giao Thiện	3	1		0	9	
377		Giao An	10	1		0	0	
378		Đồng Lương	8	1		0	3	
		TỔNG	139	24	0	2	78	
379	Huyện Cẩm Thủy	TT Phong Sơn	169	6		3	32	
380		Cẩm Yên	8	1		0	3	
381		Cẩm Vân	12	2		0	4	
382		Cẩm Tú	25	3		0	4	
383		Cẩm Thành	12	2		0	4	
384		Cẩm Thạch	18	3		0	5	
385		Cẩm Tân	11	3		0	5	
386		Cẩm Tâm	5	2		0	3	
387		Cẩm Quý	10	2		0	4	
388		Cẩm Phú	5	2		0	3	

389		Cầm Ngọc	19	2		0	4	
390		Cầm Lương	3	1		0	4	
391		Cầm Long	9	1		0	4	
392		Cầm Liên	3	2		0	4	
393		Cầm Giang	2	1		0	4	
394		Cầm Châu	15	2		0	4	
395		Cầm Bình	14	4		0	5	
		TỔNG	340	39	0	3	96	
396	Huyện Bá Thước	Văn Nho	1	0	6	0	6	
397		TT Cành Nàng	103	3	43	4	39	
398		Thiết Ống	24	5	8	0	8	
399		Thiết Kế	13	2	7	0	7	
400		Thành Sơn	6	2	7	0	7	
401		Thành Lâm	10	2	6	0	6	
402		Lương Trung	2	1	7	0	7	
403		Lương Nội	2	1	6	0	6	
404		Lương Ngoại	3	3	6	0	6	
405		Lũng Niêm	5	2	7	0	7	
406		Lũng Cao	2	1	8	0	8	
407		Kỳ Tân	3	2	6	0	6	
408		Hạ Trung	4	1	6	0	6	
409		Điền Trung	12	1	7	0	7	
410		Điền Thượng	1	1	6	0	6	

411		Điền Quang	9	6	8	0	8	
412		Điền Lư	26	4	7	0	7	
413		Điền Hạ	1	0	6	0	6	
414		Cổ Lũng	3	2	6	0	6	
415		Ban Công	6	2	6	0	6	
416		Ái Thượng	8	3	7	0	7	
		TỔNG	244	44	176	4	172	
417	Huyện Vĩnh Lộc	Vĩnh Yên	12	2	4		4	
418		Vĩnh Tiến	22	2	5		5	
419		Vĩnh Thịnh	41	2	4		4	
420		Vĩnh Quang	5	1	4		4	
421		Vĩnh Phúc	14	2	5		5	
422		Vĩnh Long	18	5	5		5	
423		Vĩnh Hưng	5	2	4		4	
424		Vĩnh Hùng	27	3	4		4	
425		Vĩnh Hòa	19	1	4		4	
426		Vĩnh An	8	1	4		4	
427		Ninh Khang	20	2	6		6	
428		Minh Tân	57	5	7		7	
429		TT Vĩnh Lộc	116	7	34	2	32	
		TỔNG	364	35	90	2	88	
430	Huyện Thạch Thành	TT Vân Du	68	3			10	
431		TT Kim Tân	208	3		4	29	

432		Thành Yên	3	1			4	
433		Thành Vinh	17	1			4	
434		Thành Trục	11	1			4	
435		Thành Tiến	3	1			4	
436		Thành Thọ	11	1			6	
437		Thành Tân	15	1			4	
438		Thành Tâm	35	3			4	
439		Thành Mỹ	5	1			4	
440		Thành Minh	15	3			6	
441		Thành Long	14	2			4	
442		Thành Hưng	27	2			4	
443		Thành Công	8	1			4	
444		Thành An	7	1			4	
445		Thạch Tượng	6	1			5	
446		Thạch Sơn	22	2			4	
447		Thạch Quảng	38	3			5	
448		Thạch Long	15	2			8	
449		Thạch Lâm	3	1			5	
450		Thạch Định	14	1			3	
451		Thạch Cẩm	10	2			5	
452		Thạch Bình	35	2			7	
453		Ngọc Trạo	9				4	
		TỔNG	599	39	0	4	141	

454	Huyện Như Xuân	TT Yên Cát	104	17		4	50	
455		Xuân Hòa	21	6			6	
456		Xuân Bình	16	4			7	
457		Thượng Ninh	10	1			6	
458		Thanh Xuân	11	1			6	
459		Thanh Sơn	2	1			6	
460		Thanh Quân	2	2			6	
461		Thanh Phong	5	1			6	
462		Thanh Lâm	12	2			6	
463		Thanh Hòa	0	1			7	
464		Tân Bình	0	3			5	
465		Hóa Quỳ	15	9		1	8	
466		Cát Vân	5	4			5	
467		Cát Tân	3	3			6	
468		Bình Lương	4	3			5	
469		Bãi Trành	27	6			6	
		TỔNG	237	64	0	5	141	
470	Huyện Như Thanh	Yên Thọ	23	3	6	0	6	
471		Yên Lạc	4	2	4	0	4	
472		Xuân Thái	1	1	5	0	5	
473		Xuân Phúc	14	1	5	0	5	
474		Xuân Khang	19	3	8	0	8	
475		Xuân Du	12	2	8	0	8	

476		TT Bến Sung	140	2	49	3	46	
477		Thanh Tân	19	1	8	0	8	
478		Thanh Kỳ	17	1	4	0	4	
479		Phượng Nghi	7	1	3	0	3	
480		Phú Nhuận	14	2	5	0	5	
481		Mậu Lâm	12	2	8	0	8	
482		Hải Long	16	1	6	0	6	
483		Cán Khê	23	2	5	0	5	
		TỔNG	321	24	124	3	121	
484	Huyện Ngọc Lặc	Vân Am	4	1			4	
485		TT Ngọc Lặc	197	3		3	20	
486		Thúy Sơn	15	3			3	
487		Thạch Lập	5	3			4	
488		Quang Trung	31	1			4	
489		Phùng Minh	2	1			3	
490		Phùng Giáo	2	1			4	
491		Phúc Thịnh	7				3	
492		Nguyệt Ấn	11	2			4	
493		Ngọc Trung	6	2			3	
494		Ngọc Sơn	2	1			3	
495		Ngọc Liên	6	3			3	
496		Mỹ Tân	3	1			4	
497		Minh Tiến	13	1			4	

498		Minh Sơn	28	4			4	
499		Lộc Thịnh	19				3	
500		Lam Sơn	20	1			1	
501		Kiên Thọ	41	2			2	
502		Đồng Thịnh	3				3	
503		Cao Thịnh	12	1			4	
504		Cao Ngọc	8	2			2	
		TỔNG	435	33	0	3	85	
505	Huyện Thường Xuân	Yên Nhân	3	2			5	
506		Xuân Thắng	4	2			4	
507		Xuân Lộc	3	2			4	
508		Xuân Lẻ	4	1			4	
509		Xuân Dương	15	5			4	
510		Xuân Chinh	3	1			4	
511		Xuân Cao	6	2			4	
512		Vạn Xuân	18	4			5	
513		Thọ Thanh	6	3			3	
514		Tân Thành	10	3			5	
515		Ngọc Phụng	20	3			6	
516		Lương Sơn	31	6			5	
517		Luận Thành	25	4			6	
518		Luận Khê	1	1			5	
519		TT Thường Xuân	108	20		3	36	

520		Bát Mọt	3	2			5	
		TỔNG	260	61	0	3	105	
521	Huyện Quan Sơn	Trung Xuân	3	2			4	
522		Trung Tiến	9			1	5	
523		Trung Thượng	8				5	
524		Trung Hạ	9	1			5	
525		Tam Thanh	7	1			4	
526		Tam Lư	4				5	
527		Sơn Thủy	8	1			4	
528		Sơn Hà	1				4	
529		Sơn Điện	14	3			6	
530		Na Mèo	11				6	
531		TT Sơn Lư	70	2			39	
532		Mường Mìn	11				5	
		TỔNG	155	10	0	1	92	
533	Huyện Quan Hóa	TT Hồi Xuân	77	4	34	2	32	
534		Trung Thành	1	1	5		5	
535		Trung Sơn	8	2	5		5	
536		Thiên Phú	3	1	5		5	
537		Thành Sơn	6	1	5		5	
538		Phú Xuân	2	1	7		7	
539		Phú Thanh	5	1	6		6	
540		Phú Sơn	2	1	4		4	

541		Phú Nghiêm	16	5	7		7	
542		Phú Lệ	2	1	3		3	
543		Nam Xuân	2	1	5		5	
544		Nam Tiến	4	1	4		4	
545		Nam Động	5	1	6		6	
546		Hiền Kiệt	5	1	6		6	
547		Hiền Chung	2	1	5		5	
		TỔNG	140	23	107	2	105	

Phụ lục II
HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN ĐỊNH DANH
CHO CƠ QUAN, TỔ CHỨC
(Kèm theo Công văn số /UBND-HCKSTTHC ngày /3/2025
của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. ĐĂNG KÝ BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN QUA APP VNeID

Bước 1: Truy cập chức năng

Bước 1.1: Công dân thực hiện đăng nhập tài khoản định danh điện tử mức 2 trên app VNeID → Chọn **Định danh tổ chức**.

Bước 1.2: Tại màn **Đổi tài khoản** → Chọn **Đăng ký định danh tổ chức**

Bước 2: Xác thực passcode hoặc xác thực bằng vân tay/ khuôn mặt

Công dân nhập đúng passcode hoặc thực hiện xác nhận bằng vân tay/ khuôn mặt.

Bước 3: Chọn loại đăng ký định danh tổ chức

Bước 3.1 Tại màn **Định danh tổ chức** → Nhấn **Đăng ký định danh tổ chức**

Bước 3.2: Chọn loại đăng ký định danh tổ chức

- Người kê khai là người đại diện hợp pháp hoặc người đứng đầu tổ chức.
- Người kê khai là người được người đại diện hợp pháp hoặc người đứng đầu tổ chức ủy quyền để thực hiện đăng ký định danh tổ chức.

TH1: Người kê khai là người đại diện hợp pháp hoặc người đứng đầu tổ chức.

- Tại màn **Đăng ký định danh tổ chức** → Chọn **Người kê khai là người đại diện hợp pháp hoặc người đứng đầu tổ chức**.

- Nhập thông tin tổ chức
- Công dân phải nhập đầy đủ các trường thông tin bắt buộc
- Sau khi nhập đầy đủ thông tin, tích chọn “Tôi xác nhận các thông tin ở trên là đúng và muốn tạo tài khoản định danh cho cơ quan, tổ chức” → Nhấn chọn **Gửi yêu cầu**

TH2: Người kê khai là người được người đại diện hợp pháp hoặc người đứng đầu tổ chức ủy quyền để thực hiện đăng ký định danh tổ chức

- Tại màn **Đăng ký định danh tổ chức** → Chọn **Người kê khai là người được người đại diện hợp pháp hoặc người đứng đầu tổ chức ủy quyền để thực hiện đăng ký định danh tổ chức.**

- Nhập đầy đủ thông tin người ủy quyền, thông tin tổ chức.

- Sau khi nhập đầy đủ thông tin tích chọn “Tôi xác nhận các thông tin ở trên là đúng và muốn tạo tài khoản định danh cho cơ quan, tổ chức” → Nhấn chọn **Gửi yêu cầu**

- **Xác thực passcode hoặc xác thực bằng vân tay/khuôn mặt**

Công dân nhập đúng passcode hoặc thực hiện xác nhận bằng vân tay/khuôn mặt.

Lưu ý:

+ Công dân không nhớ passcode nhấn **Quên passcode** để thực hiện thiết lập lại passcode

+ Công dân nhập sai passcode quá 5 lần sẽ bị khoá passcode sang ngày hôm sau.

- **Đăng ký thành công**

B. ĐĂNG KÝ BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TIẾP TẠI CƠ QUAN CÔNG AN

Người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu tổ chức hoặc người được người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu tổ chức ủy quyền (*sau đây gọi là Người đăng ký tài khoản định danh điện tử tổ chức*) đến cơ quan công an và cung cấp giấy tờ về tổ chức và giấy tờ của người đăng ký gồm: Thẻ Căn cước công dân, thẻ Căn cước. Nếu người đăng ký là người được ủy quyền thì cung cấp thêm giấy ủy quyền có xác nhận đồng ý của người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu tổ chức. Cơ quan Công an tiếp nhận, kiểm tra và thực hiện thu nhận theo quy trình./.